

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN A
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 71/2020/HS-ST
Ngày 29 - 9 -2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN A, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Duy Thạch

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Tươi

Ông Ngô Văn Miên

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Nguyệt – Thư ký Toà án nhân dân huyện A, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thùy Chi – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện A xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 70/2020/TLST-HS ngày 16 tháng 9 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 80/2020/QĐXXST - HS ngày 17 tháng 9 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Phạm Văn T – sinh năm 1987, tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Tổ X, phường L, quận K, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn T1 và bà Vũ Thị T2; có vợ Trần Thị N và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt, tạm giữ ngày 28 tháng 3 năm 2020, chuyển tạm giam ngày 06 tháng 4 năm 2020; có mặt tại phiên tòa.

2. Phạm Văn T3 – sinh năm 1990, tại Hải Phòng. ĐKTT: Thôn Đ, xã V, huyện T, thành phố Hải Phòng; chỗ ở: Thôn V, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn C và bà Mai Thị T4; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt, tạm giữ ngày 28 tháng 3 năm 2020, chuyển tạm giam ngày 06 tháng 4 năm 2020; có mặt tại phiên tòa.

- Những người làm chứng: Anh Phạm Văn P, anh Trần Văn T5, anh Nguyễn Mạnh H, anh Vũ Quang C, anh Trần Minh T6, chị Vũ Thị P; đều vắng mặt tại phiên tòa.

- *Người chứng kiến*: Chị Hoàng Lệ Cẩm T7; vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 23 giờ 00 ngày 23 ngày 3 năm 2020, Tổ công tác - Công an huyện A kết hợp Công an thị trấn A làm nhiệm vụ tại khu vực Tổ 2, thị trấn A, huyện A, thành phố Hải Phòng đã tiến hành kiểm tra, phát hiện tại phòng hát số 1 của quán Karaoke T8 có các đối tượng gồm Phạm Văn T3; Phạm Văn T; Phạm Văn P, Trần Văn T5, Nguyễn Mạnh H có dấu hiệu của hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

Vật chứng thu giữ: Thu trong giấy bên phải đang đi của Phạm Văn P 01 tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng gấp lại bên trong chứa tinh thể màu trắng (mẫu 01); Thu giữ trên mặt bàn trước vị trí Phạm Văn P đang ngồi 01 tờ tiền mệnh giá 2.000 đồng trong chứa tinh thể màu trắng (mẫu 02); 01 ống hút cuộn bằng tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng; Thu giữ trên mặt bàn trước vị trí Nguyễn Mạnh H ngồi 01 ống hút cuộn bằng tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng. Ngoài ra, tạm giữ điện thoại di động, máy tính bảng, USB, xe mô tô, tiền của các đối tượng.

Tổ công tác đã lập biên bản phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng thu giữ, niêm phong phòng hát và đưa 05 đối tượng trên cùng vật chứng đã thu giữ về trụ sở Công an huyện A. Ngày 24 tháng 3 năm 2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra tiến hành khám nghiệm hiện trường phòng hát số 01 của quán karaoke T8 thu giữ:

- Thu giữ dưới nền nhà cạnh bàn số 3 hướng từ ngoài vào bên tay phải có: 02 túi nilon màu trắng, kích thước mỗi túi 3,5x2,8cm, 3,2x3,1cm bên trong mỗi túi đều chứa chất tinh thể màu trắng; 01 vỏ bao thuốc lá màu vàng nhạt có chữ Davidoff bên trong có 04 túi nilon màu trắng, kích thước mỗi túi lần lượt 06x05cm; 06x04cm; 2,5x2,8cm, trong đó có 02 túi nilon chứa tinh thể màu trắng (mẫu KN1); 01 túi nilon có chứa 01 viên nén màu hồng nhạt, trên mặt viên nén có in chữ Cocacola, kích thước 1x0,6x0,5cm; 01 túi nilon có chứa 03 viên nén, cùng 02 mảnh viên nén màu hồng nhạt, trên mặt viên nén có chữ Cocacola, kích thước 1x0,6x0,5cm (mẫu KN2).

- Thu giữ trên mặt bàn số 3 hướng từ ngoài vào bên tay phải có: 01 tờ tiền mệnh giá 5000 đồng được gấp lại, kích thước 4,5x1,9cm, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng (mẫu KN3);

- Thu giữ trên mặt bàn số 1 hướng từ ngoài vào bên tay phải có: 01 tờ tiền mệnh giá 5000 đồng; 01 bật lửa ga màu đỏ, kích thước 8x2x1,3cm.

- Thu giữ dưới nền nhà cạnh bàn số 2 hướng từ ngoài vào bên tay phải có 01 vỏ lon Cocacola màu đỏ, đã qua sử dụng.

- Thu các thiết bị gồm: 04 đèn MIMLEDSPOT vỏ nhựa, màu đen; 01 đèn BEAM màu đen; 02 loa nhãn hiệu MARTIN, kích thước 65x44x40cm; 02 loa nhãn hiệu JBL màu đen, model: MDD215, kích thước 100x55x78cm; 01 loa nhãn hiệu

SUB218 màu đen, kích thước 100x55x78cm; 01 loa màu đen, model: TS218, kích thước 113x55x84cm; 02 loa nhãn hiệu BMV, model: CSX1000BMV(SE), kích thước 57x31x25cm; 01 đầu chỉnh nhạc DISCO 240; 01 tivi SamSung, model: PS51D490A1XXV; 01 đầu kỹ thuật số nhãn hiệu Việt KTV; 01 âm ly nhãn hiệu PF4800; 01 đầu Karaoke nhãn hiệu TSG; 01 đầu QSCRMX4050HD; 01 chuột 2ADE; 01 đầu PROSLVECA9; 01 đầu SOUNDSTANDARDCA18; 01 đầu thu Camera màu trắng, kích thước 28x20,5x4,5cm, nhãn hiệu HIKVISION, model: DS-7116HGHI-F1/N; 01 đầu thu FUJITUS; ESPRIMO, model: FMDV2A0E1.

Tại kết luận giám định số 140/KLGD ngày 26 tháng 3 năm 2020 của phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hải Phòng kết luận:

+ Tinh thể màu trắng của mẫu 1 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,34 gam, là loại: Ketamine;

+ Tinh thể màu trắng của mẫu 2 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,20 gam, là loại: Ketamine;

+ Tinh thể màu trắng của mẫu 01KN gửi giám định là ma túy, có khối lượng 1,20 gam, là loại: Ketamine;

+ 04 viên nén và 02(Hai) mảnh viên nén màu hồng nhạt của mẫu 02KN gửi giám định là ma túy, có khối lượng 3,50 gam, là loại: MDMA;

+ Tinh thể màu trắng có trong tờ tiền mệnh giá 5000VNĐ của mẫu 03KN gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,02 gam, là loại Ketamine.

Kết quả xét nghiệm và xác định tình trạng nghiệm đối với các đối tượng trên, kết quả: Phạm Văn T3, Phạm Văn P, Nguyễn Mạnh H và Trần Văn T5 dương tính với chất ma túy MDMD và Ketamine, Phạm Văn T dương tính với chất ma túy MDMA. Các đối tượng được xác định không nghiệm chất ma túy.

Căn cứ tài liệu điều tra, ngày 28 tháng 3 năm 2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện A đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở đối với Vũ Thị P, tại thôn V, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng. Quá trình khám xét thu giữ vật chứng là ma túy.

Tại Cơ quan điều tra Phạm Văn T, Phạm Văn T3, Phạm Văn P, Nguyễn Mạnh H, Trần Văn T5 khai nhận: Khoảng 17 giờ ngày 23 tháng 3 năm 2020, Phạm Văn T, Phạm Văn T3 cùng ngồi uống bia với nhau tại khu vực C, phường V, quận L, thành phố Hải Phòng. Tại đây, Phạm Văn T rủ Phạm Văn T3 tới mua ma túy và thuê phòng hát để sử dụng rồi bảo T3 cứ về đi có gì T sẽ gọi điện. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày T và T3 cùng ra về, trên đường về nhà T gọi điện thoại cho T3 bảo mua hộ 05 viên ma túy MDMA (thường gọi là kẹo), còn lại mua Ketamine với tổng số tiền là 3.500.000 đồng; T3 đồng ý và hẹn T đến nhà của vợ chồng Trần Văn T5, Vũ Thị P ở thôn V, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng (là nơi T3 ở nhờ). Về đến nơi ở, T3 được P nhờ T3 đi đóng hộ. Sau khi đóng tiền hộ xong, T3 gọi điện thoại cho P báo đã đóng được tiền, thì lúc này P nói với T3 “Về đi T đang ở đây”, T3 liền nói “Lấy cho anh T 05 viên kẹo, còn lại là Ke, tổng 3.500.000 đồng”. Trên đường về, T3 qua bãi sắt ở gần Đình V, xã A, huyện A, thành phố Hải

Phòng lấy túi nilon trong có 02 viên ma túy MDMA (do T3 cất giấu trước đó, có nguồn gốc được người bạn xã hội cho) cất giấu vào trong người với mục đích để cùng T sử dụng. Về đến nhà, P đưa cho T3 một vỏ bao thuốc lá màu vàng nhạt bên trong có ma túy, T3 cầm và mang ra phía ngoài đưa cho T, T đưa cho T3 3.500.000 đồng. T3 cầm tiền cất vào trong ví định khi đi chơi về sẽ trả cho P. T bảo T3 điều khiển xe mô tô chở T đến quán karaoke T8 ở Tổ X thị trấn A, huyện A, thành phố Hải Phòng. Trên đường đi, T bảo T3 “Xem còn ai nữa thì rủ lên quán cùng sử dụng ma túy” đồng thời bảo T3 cho số điện thoại của Phạm Văn P để rủ đến quán cùng sử dụng ma túy. Sau khi gọi điện cho Phạm Văn P, T gọi điện thoại cho Trần Minh T6 (chủ quán karaoke T8) đặt phòng hát. T lấy trong túi nilon để trong vỏ bao thuốc lá ra một viên ma túy MDMA đưa cho T3, T3 cầm và sử dụng hết. Khi đến quán, T3 hỏi phòng hát thì được Vũ Quang C (nhân viên phục vụ của quán) dẫn vào phòng số 1 dưới tầng hầm. Vào phòng, T sử dụng 01 viên ma túy MDMA rồi để vỏ bao thuốc lá trong có chứa ma túy trên mặt bàn. Lúc này, T3 gọi điện thoại cho Phạm Văn P rủ đến quán chơi. Khoảng 30 phút sau Phạm Văn P đến, T cầm vỏ bao thuốc lá trong có ma túy mời Phạm Văn P sử dụng, Phạm Văn P cầm và đặt vỏ bao thuốc lá trên mặt bàn. Cùng lúc này T3 nói với Phạm Văn P “Anh chơi đi”, nhưng Phạm Văn P chưa sử dụng ma túy ngay mà đi ra ngoài gọi điện thoại cho Trần Văn T5 rủ Toàn đến chơi và nhờ T5 gọi Nguyễn Mạnh H đến đánh nhạc. Trong phòng hát, T3 lấy ra túi nilon trong có 02 viên ma túy MDMA để vào bên trong vỏ bao thuốc lá trên bàn. Khoảng 15 phút sau, T3 nhắn tin cho Phạm Văn P “Anh vào chơi đi, một mình em chơi buồn lắm”. Khi vào phòng, Phạm Văn P lấy trong vỏ bao thuốc ra bẻ một mẫu của viên ma túy MDMA sử dụng và lấy túi ma túy ketamine để san vào tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng và 2.000 đồng rồi cất số ma túy còn lại vào vỏ bao thuốc đặt trên mặt bàn. Phạm Văn P cất giấu tờ tiền 1.000 đồng bên trong có ma túy vào trong giấy bên phải rồi dùng bật lửa có sẵn trong phòng tán nhỏ ma túy trên tờ tiền 2.000 đồng, dùng tờ tiền 20.000 đồng cuộn thành ống hút để sử dụng.

Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, Nguyễn Mạnh H đến đánh nhạc cho mọi người nghe. Khi Phạm Văn P đi ra ngoài thì T ra vị trí Phạm Văn P ngồi trước đó và lấy một ít ma túy Ketamine để trên tờ tiền sử dụng. Sau khi sử dụng ma túy xong T3 đi ra ngoài gọi điện thoại cho P hỏi mua 05 viên ma túy MDMA, P bảo với T3 là “Chị làm gì có, mày bị ngơ ả” rồi tắt máy. T3 nhắn tin cho P3 với nội dung “Em có bị ngơ đâu” rồi tiếp tục đi vào phòng nghe nhạc. Khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày, Trần Văn T5 đến uống bia cùng mọi người trong phòng. Quá trình tại phòng hát, T, T3, Phạm Văn P sử dụng ma túy còn H, T5 không sử dụng ma túy. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, lực lượng Công an vào kiểm tra bắt quả tang như nội dung nêu trên.

Đối với số ma túy thu giữ tại nhà, Vũ Thị P khai nhận là ma túy của P mua của người đàn ông không quen biết ở quán Bar H với giá hơn 1.000.000 đồng cách đây khoảng hơn một năm để sử dụng cho bản thân. P khai nhận ngày 23 tháng 3 năm 2020, T có đến nhà và nói chuyện với P, sau đó T3 và T giao dịch nội dung gì P không biết. Khi T3 gọi điện về vay tiền, P đã đưa cho T5 2.000.000 đồng mang đến

quán karaoke T8 cho T3 đồng thời nhắn tin cho T3 “Anh mang lên đây”. P không biết và không liên quan đến hành vi mua bán ma túy giữa T3 với T.

Tại phiên tòa, các bị cáo Phạm Văn T, Phạm Văn T3 khai nhận như nội dung trên.

Công bố lời khai những người làm chứng, người chứng kiến có nội dung như các bị cáo Phạm Văn T và Phạm Văn T3 đã khai nhận tại phiên tòa.

Tại Cáo trạng số 66/CT-VKS ngày 14 tháng 9 năm 2020 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện A đã truy tố các bị cáo Phạm Văn T, Phạm Văn T3 về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Sau phần xét hỏi công khai tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A phân tích hành vi phạm tội, đánh giá tính chất vụ án, phân hóa vai trò các bị cáo, nêu các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Phạm Văn T từ 36 đến 42 tháng tù; xử phạt bị cáo Phạm Văn T3 từ 30 đến 36 tháng tù đều về tội: “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1 và khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự

Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định và vỏ bao bì mẫu vật.

Tịch thu tiêu hủy 04 túi nilon màu trắng, kích thước 3,5x2,8cm, 3,2x3,1cm, 2,5x2,8cm, 04x06cm; 02 túi nilon kích thước 05x06cm; 01 vỏ bao thuốc lá màu vàng nhạt; 01 vỏ lon Cocacola màu đỏ; 01 bật lửa ga màu đỏ

Tịch thu sung công 01 tờ tiền mệnh giá 1.000đồng, 01 tờ tiền mệnh giá 2.000đồng, 02 tờ tiền mệnh giá 5.000đồng; 01 ống hút cuộn bằng tờ tiền mệnh giá 10.000đồng, 01 ống hút cuộn bằng tờ tiền mệnh giá 20.000đồng.

Tịch thu sung công 01 điện thoại di động Iphone màu vàng đã qua sử dụng, số IMEI: 354390067893815; 01 điện thoại di động Iphone màu vàng đã qua sử dụng, model A1784FCCID:BCG-E3092AIC:579C-E3092A

Trả lại cho Phạm Văn T 01 điện thoại di động Nokia màu đen đã qua sử dụng, số IMEI: 355752101598874, IMEI2: 355752103595572.

Trả lại cho Phạm Văn T3 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe AirBlade đã qua sử dụng, biển kiểm soát 15B2-148.39

Tịch thu sung công số tiền 3.500.000đồng đã thu giữ trong số tiền 5.000.000đồng của Phạm Văn T3, trả lại cho Phạm Văn T3 số tiền 1.500.000đồng còn lại nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án; trả lại cho Phạm Văn T số tiền 6.280.000đồng đã thu giữ trong vụ án nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Khi nói lời nói sau cùng, các bị cáo Phạm Văn T và Phạm Văn T3 đã ăn năn, hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện A, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện A, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Về chứng cứ xác định có tội:

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với Biên bản bắt giữ người phạm tội quả tang do Công an huyện A lập vào hồi 01 giờ 30 phút ngày 24 tháng 3 năm 2020; phù hợp với Biên bản khám nghiệm hiện trường do Công an huyện A lập lúc 13 giờ 30 ngày 24 tháng 3 năm 2020, phù hợp với Bản kết luận giám định số 140/KLGĐ ngày 26 tháng 3 năm 2020 của Phòng Kỹ thuật Hình sự - Công an thành phố Hải Phòng; phù hợp với lời khai những người làm chứng, người chứng kiến; phù hợp với vật chứng đã được thu giữ, kết hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án có đủ căn cứ kết luận các bị cáo Phạm Văn T và Phạm Văn T3 đã có hành vi chuẩn bị MDMA, Ketamine; chuẩn bị phòng hát để Phạm Văn P, là người không nghiện chất ma túy đến sử dụng trái phép chất ma túy vào tối ngày 23 tháng 3 năm 2020 tại quán Karaoke T8 (địa chỉ: Tổ dân phố số X, thị trấn A, huyện A, thành phố Hải Phòng).

[3] Theo Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính Phủ thì MDMA có số thứ tự 27 thuộc danh mục I - Danh mục các chất ma túy; Ketamine có số thứ tự 35 thuộc danh mục III - Danh mục các chất ma túy.

[4] Các bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi do lỗi cố ý trực tiếp đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về ma túy, gây mất trật tự trị an xã hội, gây nguy hiểm cho xã hội. Như vậy, hành vi chuẩn bị chất ma túy, chuẩn bị địa điểm của các bị cáo để đưa trái phép chất ma túy vào cơ thể người khác đã phạm vào tội: “ *Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” quy định tại Điều 255 Bộ luật Hình sự.

- Xét tình tiết định khung hình phạt:

[5] Mặc dù Trần Văn T5, Nguyễn Mạnh H là người cùng có mặt với các bị cáo và Phạm Văn P khi Cơ quan Công an kiểm tra và Trần Văn T5, Nguyễn Mạnh H dương tính với MDMA, Ketamine nhưng không có căn cứ xác định Trần Văn T5, Nguyễn Mạnh H đã sử dụng chất ma túy trái phép vào thời gian và địa điểm nêu trên nên hành vi của các bị cáo đã vi phạm khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

- Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[6] Tính chất vụ án là nghiêm trọng; việc mua bán, tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy không chỉ ảnh hưởng xấu đến sức khỏe, trí lực của con người, mà từ ma túy đã làm phát sinh nhiều tội phạm khác và là một trong những nguyên nhân làm lan truyền căn bệnh HIV/AIDS, là hiểm họa đối với mọi gia đình và xã hội. Chính vì vậy, đối với hành vi phạm tội của các bị cáo cần phải được xử phạt nghiêm khắc mới có tác dụng giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

[7] Trước khi phạm tội, các bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự nên các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[8] Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn; tỏ ra ăn năn, hối cải nên các bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Về phân hóa vai trò:

[9] Bị cáo Phạm Văn T là người khởi xướng, là người bỏ tiền để mua ma túy, cũng là người cùng với Phạm Văn T3 gọi điện cho Phạm Văn P đến để sử dụng ma túy, trực tiếp đưa ma túy cho Phạm Văn P sử dụng nên vai trò của bị cáo là cao nhất trong vụ án. Bị cáo Phạm Văn T3 là người thực hiện việc phạm tội với vai trò giúp sức, là người tìm mua ma túy, cũng là người rủ Phạm Văn P sử dụng ma túy tại phòng hát, cũng là người chuẩn bị thêm ma túy để sử dụng nên vai trò của bị cáo Phạm Văn T3 thấp hơn so với vai trò của bị cáo Phạm Văn T. Bị cáo Phạm Văn T có vai trò cao hơn bị cáo Phạm Văn T3 nên phải chịu hình phạt cao hơn so với bị cáo Phạm Văn T3.

- Về hình phạt bổ sung:

[10] Theo quy định tại khoản 5 Điều 255 Bộ luật Hình sự người phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đ đến 500.000.000đ để sung vào công quỹ nhà nước. Xét hoàn cảnh gia đình, tính chất mức độ tội phạm do các bị cáo thực hiện nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

- Về vật chứng, xử lý vật chứng:

[11] Cơ quan cảnh sát điều tra ra Quyết định xử lý vật chứng sau: Trả lại cho Vũ Quang C 01 điện thoại di động Iphone 7 Plus màu vàng, đã qua sử dụng, Model:

A1661FCCIDBCG-E3087AIC579C-E3087A; trả lại cho Nguyễn Mạnh H 01 điện thoại di động Iphone 11 màu tím, đã qua sử dụng, số IMEI 1: 353970106421529, IMEI 2: 353970106521872; 01 máy tính bảng MacBook màu hồng, số Seri: FVFXT28QJK7F; 01 USB màu đen, kích thước khoảng 08x02x01cm. Trả lại cho ông Phạm Văn C 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe SH, đã qua sử dụng, mang biển kiểm soát 15B2-932.79, số khung: RLHKF2512GY026776, số máy: KF26E-0026814; trả lại cho Trần Văn T5 01 điện thoại di động Iphone X màu đen, đã qua sử dụng, số IMEI: 359407083943500 và số tiền 160.000 đồng; trả lại cho Phạm Văn P 01 điện thoại di động Nokia màu đen, đã qua sử dụng, số IMEI: 357678100114588; trả lại cho chị Hoàng Lệ Cẩm T7 và Trần Minh T6: 01 điện thoại di động Iphone 11 MaxPro màu xanh rêu, đã qua sử dụng, số IMEI: 353894102021028; 04(Bốn) đèn MIMLEDSPOT vỏ nhựa, màu đen; 01(Một) đèn BEAM màu đen; 02(Hai) loa nhãn hiệu MARTIN, kích thước 65x44x40cm; 02(Hai) loa nhãn hiệu JBL màu đen, model: MDD215, kích thước 100x55x78cm; 01(Một) loa nhãn hiệu SUB218 màu đen, kích thước 100x55x78cm; 01(Một) loa màu đen, model: TS218, kích thước 113x55x84cm; 02(Hai) loa nhãn hiệu BMV, model: CSX1000BMV(SE), kích thước 57x31x25cm; 01(Một) đầu chỉnh nhạc DISCO 240; 01(Một) tivi SamSung, model: PS51D490A1XXV; 01(Một) đầu kỹ thuật số nhãn hiệu Việt KTV; 01(Một) âm ly nhãn hiệu PF4800; 01(Một) đầu Karaoke nhãn hiệu TSG; 01(Một) đầu QSCRMX4050HD; 01(Một) chuột 2ADE; 01(Một) đầu PROSLVECA9; 01(Một) đầu SOUNDSTANDARDCA18; 01(Một) đầu thu Camera màu trắng, kích thước 28x20,5x4,5cm, nhãn hiệu HIKVISION, model: DS-7116HGHI-F1/N; 01(Một) đầu thu FUJITUS; ESPRIMO, model: FMDV2A0E1 là các chủ sở hữu hợp pháp là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[12] Đối với số ma túy còn lại sau giám định đã thu giữ là vật Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

[13] Đối với 04 túi nilon màu trắng, kích thước 3,5x2,8cm, 3,2x3,1cm, 2,5x2,8cm, 04x06cm; 02 túi ni lon kích thước 05x06cm; 01 vỏ bao thuốc lá màu vàng nhạt; 01 vỏ lon Cocacola màu đỏ; 01 bật lửa ga màu đỏ là công cụ dùng vào việc phạm tội, có giá trị sử dụng không lớn nên cần tịch thu tiêu hủy.

[14] Đối với 01 tờ tiền mệnh giá 1.000đồng, 01 tờ tiền mệnh giá 2.000đồng, 02 tờ tiền mệnh giá 5.000đồng được sử dụng để gói ma túy; 01 ống hút cuộn bằng tờ tiền mệnh giá 10.000đồng, 01 ống hút cuộn bằng tờ tiền mệnh giá 20.000đồng là công cụ dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung công.

[15] Đối với 01 điện thoại di động Iphone màu vàng đã qua sử dụng, số IMEI: 354390067893815 thu của Phạm Văn T3; 01 điện thoại di động Iphone màu vàng đã qua sử dụng, model A1784FCCID:BCG-E3092AIC:579C-E3092A thu của Phạm Văn T được các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung công.

[16] Đối với 01 điện thoại di động Nokia màu đen đã qua sử dụng, số IMEI: 355752101598874, IMEI2: 355752103595572 là tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của Phạm Văn T, không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho Phạm Văn T.

[17] Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe AirBlade đã qua sử dụng, biển kiểm soát 15B2-148.39 là tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của Phạm Văn T3, không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo Phạm Văn T3.

[18] Đối với số tiền 5.000.000đ đã thu giữ của Phạm Văn T3 có 3.500.000đồng do Phạm Văn T trả tiền mua ma túy nên tịch thu sung công số tiền 3.500.000đồng; số tiền còn lại 1.500.000đồng là tài sản của Phạm Văn T3 nên cần trả lại cho bị cáo T3 nhưng tạm giữ 200.000đồng để đảm bảo thi hành án. Số tiền 6.280.000đồng thu giữ của Phạm Văn T không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo T số tiền 6.280.000đồng đã thu giữ nhưng tạm giữ 200.000đồng để đảm bảo thi hành án.

- Về những vấn đề khác:

[19] Đối với việc bị cáo Phạm Văn T3 khai nhận đã mua ma túy của Vũ Thị P để bán lại cho Phạm Văn T và việc Cơ quan cảnh sát điều tra khám nhà Vũ Thị P phát hiện chất ma túy, Cơ quan cảnh sát điều tra đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Vũ Thị P về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Tiếp tục điều tra làm rõ đối với hành vi mua bán trái phép chất ma túy của P, T3 và những người có liên quan.

[20] Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, tàng trữ trái phép chất ma túy của Phạm Văn P chưa đủ mức truy cứu trách nhiệm hình sự, Công an huyện A đã ra quyết định xử phạt hành chính về hành vi tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy.

[21] Đối với Trần Minh T6, chủ quán Karaoke T8 khi cho các đối tượng thuê phòng hát không biết các đối tượng tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nên không có căn cứ xử lý hình sự. Công an huyện A đã xử phạt hành chính theo quy định.

[22] Đối với Nguyễn Mạnh H, Trần Văn T5 dương tính với chất ma túy MDMA và Ketamine, H và T5 khai nhận là sử dụng trước khi đến quán nên Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, xác minh xử lý sau.

[23] Về án phí: Theo quy định của pháp luật các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm để sung vào công quỹ Nhà nước.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự

Xử phạt bị cáo Phạm Văn T 36 (ba mươi sáu) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn T3 30 (ba mươi) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Thời hạn tù của các bị cáo Phạm Văn T, Phạm Văn T3 tính từ ngày 28 tháng 3 năm 2020.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1 và khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự

Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định và vỏ bao bì mẫu vật.

Tịch thu tiêu hủy 04 túi nilon màu trắng, kích thước 3,5x2,8cm, 3,2x3,1cm, 2,5x2,8cm, 04x06cm; 02 túi nilon kích thước 05x06cm; 01 vỏ bao thuốc lá màu vàng nhạt; 01 vỏ lon CocaCola màu đỏ; 01 bật lửa ga màu đỏ

Tịch thu sung công 01 tờ tiền mệnh giá 1.000đồng, 01 tờ tiền mệnh giá 2.000đồng, 02 tờ tiền mệnh giá 5.000đồng; 01 ống hút cuộn bằng tờ tiền mệnh giá 10.000đồng, 01 ống hút cuộn bằng tờ tiền mệnh giá 20.000đồng.

Tịch thu sung công 01 điện thoại di động Iphone màu vàng đã qua sử dụng, số IMEI: 354390067893815; 01 điện thoại di động Iphone màu vàng đã qua sử dụng, model A1784FCCID:BCG-E3092AIC:579C-E3092A

Trả lại cho Phạm Văn T 01 điện thoại di động Nokia màu đen đã qua sử dụng, số IMEI: 355752101598874, IMEI2: 355752103595572.

Trả lại cho Phạm Văn T3 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe AirBlade đã qua sử dụng, biển kiểm soát 15B2-148.39

(Toàn bộ số vật chứng trên hiện do Chi cục thi hành án dân sự huyện A quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng của Công an huyện A và Chi cục thi hành án dân sự huyện A).

Tịch thu sung công số tiền 3.500.000đồng đã thu giữ trong số tiền 5.000.000đồng của Phạm Văn T3, trả lại cho Phạm Văn T3 số tiền 1.500.000đồng còn lại nhưng tạm giữ 200.000đồng để đảm bảo thi hành án; trả lại cho Phạm Văn T số tiền 6.280.000đồng đã thu giữ trong vụ án nhưng tạm giữ 200.000đồng để đảm bảo thi hành án (theo biên lai thu tiền số 0001925 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện A)

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án,

Các bị cáo Phạm Văn T, Phạm Văn T3 mỗi người phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm để sung vào công quỹ Nhà nước.

Các bị cáo có mặt, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng;
- Viện kiểm sát nhân dân T.p Hải Phòng;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện A;
- Công an huyện A; Phòng PV 6 CATP;
Phòng PC 10 CATP; Sở Tư pháp HP;
- Chi cục Thi hành án huyện A;
- UBND xã, phường nơi cư trú của các bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng.
- Lưu: Hồ sơ; HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Bùi Duy Thạch